

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

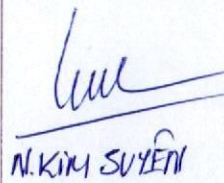
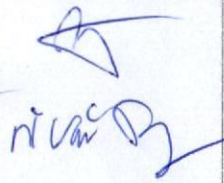
Môn học: **Kỹ thuật điện tử ứng dụng (228304) - Nhóm 04**

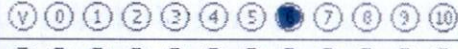
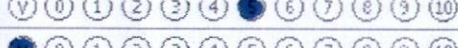
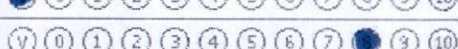
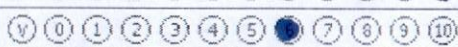
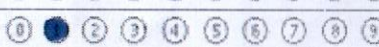
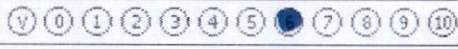
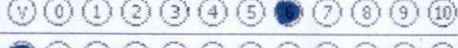
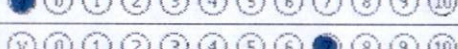
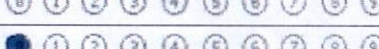
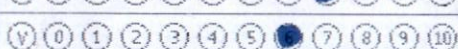
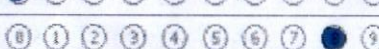
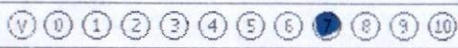
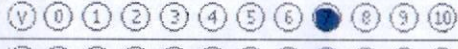
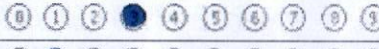
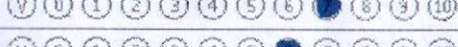
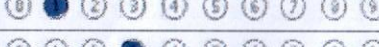
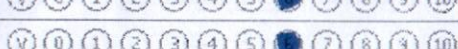
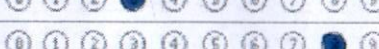
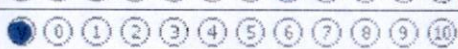
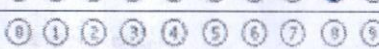
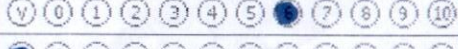
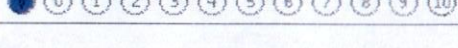
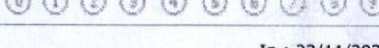
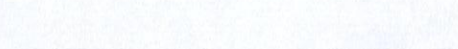
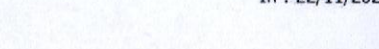
CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 23.....

Số bài thi: 23.....

Số tờ giấy thi: 23.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		 N.KIM SUYEN	 N.KIM SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122050122	NGUYỄN CHÍ AN	15/11/2004	CCQ2205D						8,5		
2	2122050070	THIÊN ĐẠI ANH	11/08/2004	CCQ2205C						6,8		
3	2122050082	ĐOÀN ĐÔNG CƠ	16/06/2004	CCQ2205C						5,8		
4	2122050112	VÕ THÀNH ĐẠT	11/03/2003	CCQ2205D								
5	2122050087	LÊ VIỆT ĐÔNG	17/02/2004	CCQ2205C						8,4		
6	2122050131	NGUYỄN VIỆT ĐÔNG	24/03/2004	CCQ2205D						6,1		
7	2122050127	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	13/03/2004	CCQ2205D						6,9		
8	2122050144	HÀ TRẦN NGỌC GIĂNG	19/01/2004	CCQ2205D						6,5		
9	2122050080	TRƯƠNG VĂN HÀO	27/04/2002	CCQ2205C								
10	2122050139	VÕ VĂN HÙNG	23/01/2004	CCQ2205C						7,0		
11	2122050077	NGUYỄN CÔNG HƯNG	12/12/2004	CCQ2205C						6,8		
12	2122050083	NGUYỄN DUY KHÁNH	30/11/2004	CCQ2205C						7,0		
13	2122050086	TRẦN ĐĂNG KHOA	01/01/2004	CCQ2205C						7,3		
14	2122050071	NGUYỄN CÔNG LẬP	02/09/2004	CCQ2205C						7,1		
15	2122050075	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	12/10/2003	CCQ2205C						6,3		
16	2122050076	LƯƠNG VĂN NHÂN	20/02/2004	CCQ2205C						6,8		
17	2122050143	ĐOÀN GIA THIÊN PHÚC	20/08/2004	CCQ2205D								
18	2122050141	NGUYỄN NHƯ PHÚC	06/12/2004	CCQ2205C								
19	2122050089	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	10/05/2004	CCQ2205C						6,1		
20	2122050084	VÕ VĂN MINH THUẬN	29/06/2004	CCQ2205C								

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

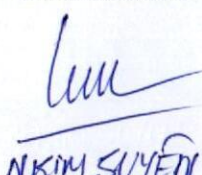
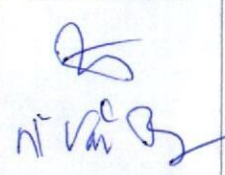
Môn học: **Kỹ thuật điện tử ứng dụng (228304) - Nhóm 04**

CBGD: **Nguyễn Kim Suyền (280024)**

Số SV có mặt: 23.....

Số bài thi: 23.....

Số tờ giấy thi: 23.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
		 NGUYỄN KIM SUYỀN	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122050081	TRƯƠNG LÊ NGỌC TIỀN	06/11/2003	CCQ2205C						7,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122050078	LÊ MINH TRÍ	07/12/2004	CCQ2205C						6,8	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122050074	NGUYỄN HỮU TRỌNG	29/06/2003	CCQ2205C						5,3	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122050085	NGUYỄN THÀNH TRUNG	22/11/2004	CCQ2205C						7,6	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122050072	THIÊN SANH TRƯỜNG	17/09/2004	CCQ2205C						6,0	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122050134	NGUYỄN HUỲNH XUÂN TUYẾN	24/08/2004	CCQ2205D			X				☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

27 2122050148 Nguyễn Minh Phúc 14/07/2004 CCQ2205C Phúc 7,3
 28 2122050122 Châu Văn Toàn 11/02/2004 CCQ2205D Toàn 6,5
 29 2122050121 Kiên Minh Tường 27/04/2004 CCQ2205D Tường 6,3